

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV- CTCP



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP

1. Quy chế tổ chức và làm việc của Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
4. Tờ trình phê duyệt báo cáo tài chính và PPLN năm 2019;
5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
6. Tờ trình chi trả thù lao cho Thành viên HĐQT, Ban KS;
7. Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020.

NĂM 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP



TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h30 – 8h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận thẻ biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h00 – 8h20	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Giới thiệu Chủ tọa lên điều hành Đại hội	Bà Nguyễn Hồng Hạnh
		- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Lê Xuân Ngợi
		- Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký Đại hội và cử người của Ban tổ chức Đại hội cùng điều hành Đại hội.	Ông Lê Quang Bình
		❶ Thông qua Chương trình Đại hội	Ông Lê Quang Bình
		❷ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	Ông Vũ Đình Lên
3	8h20 – 8h50	❸ Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, phương hướng năm 2020 Tổng công ty	Ông Trần Hải Bình
4	8h50 – 9h15	❹ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019, phương hướng năm 2020	Ông Đặng Văn Tùng
5	9h15 – 9h30	❺ Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2019 và phân phối lợi nhuận năm 2019 Tổng công ty	Ông Vũ Đình Lên
6	9h30 – 9h45	❻ Báo cáo của BKS năm 2019, phương hướng năm 2020	Bà Nguyễn Thị Lương Anh
7	9h45 - 10h00	❼ Tờ trình chi trả thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả năm 2020 cho Thành viên HĐQT, BKS	Ông Trần Hải Bình
8	10h00 – 10h10	❽ Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty	Bà Nguyễn Thị Lương Anh
9	10h10 – 10h45	❾ Bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025	Ông Lê Quang Bình
10	10h45 – 11h00	Đại hội giải lao	
11	11h00 – 11h30	Ý kiến phát biểu của các cổ đông	
12	11h30 – 11h45	Công bố kết quả bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025. HĐQT và BKS mới ra mắt Đại hội	Ban bầu cử
13	11h45 – 11h55	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội, biểu quyết thông qua	Ban Thư ký đại hội
14	11h55	Bế mạc Đại hội	Ông Lê Quang Bình

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội đồng cổ đông năm 2020 được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng Quy chế làm việc và Thê lệ biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội:

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP có tên trong danh sách chốt quyền tham dự Đại hội thường niên năm 2020 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành:

1. Khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP.
2. Trường hợp khi triệu tập Đại hội lần thứ nhất không đủ số lượng đại biểu cần thiết thì Đại hội tiếp theo được thực hiện theo Mục 2, Mục 3, Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Cụ thể như sau:
 - Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ



đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

Điều 4. Trật tự của Đại hội:

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Quyền của cổ đông khi tham gia Đại hội:

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo Điều lệ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP và theo quy định của pháp luật.
2. Các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
3. Những cổ đông không có điều kiện đi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty có thể uỷ quyền (bằng giấy uỷ quyền theo mẫu quy định). Giấy uỷ quyền phải gửi về Ban tổ chức đại hội ít nhất là **01 ngày** trước ngày tổ chức Đại hội.
4. Ban tổ chức Đại hội sẽ gửi giấy thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty cho các cổ đông tham dự Đại hội.
5. Các cổ đông khi đến dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp và giấy tờ tùy thân như: chứng minh thư nhân dân (CCCD) hoặc hộ chiếu để trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết có ghi rõ họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần mà cổ đông đại diện. Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đại diện tương ứng với một phiếu biểu quyết (ví dụ: Thẻ biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 300 000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 300 000 phiếu biểu quyết).
6. Cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua **từng nội dung** của Đại hội bằng phương pháp giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi một nội dung biểu quyết Chủ tọa phải hỏi ý kiến cổ đông 03 lần:
 - Những người đồng ý.
 - Những người không đồng ý.
 - Những người có ý kiến khác.
7. Cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được Đại hội thông qua trước

000
NG
G TY
HIỆP
BẮC
CTC
N - T

đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng)

Điều 6. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Tổng công ty thành lập, có trách nhiệm:
 - Lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra Đại hội.
 - Thu và kiểm tra các giấy ủy quyền tham dự Đại hội.
 - Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần.
 - Lập Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Đại hội.
 - Phát thẻ biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

1. Chủ tọa Đại hội:
 - Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP.
 - Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.
 - b) Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của Đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.
 - c) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của Đại hội.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
2. Thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định hoặc giới thiệu để Đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành Đại hội, ghi chép và đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

CHƯƠNG II
TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 9. Trình tự tiến hành Đại hội:

Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông.
3. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội, thông qua danh sách Đoàn thư ký Đại hội.
4. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội.
5. Chủ tọa điều hành Đại hội, biểu quyết các nội dung Đại hội.
6. Thông qua Nghị quyết Đại hội và bế mạc Đại hội.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải được Thư ký Đại hội ghi vào sổ Biên bản của Tổng công ty. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản của Tổng công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, Phòng TCNS (eOffice);
- CPV đăng trên website (eOffice);
- Lưu: VT, HĐQT. (T.02)

Handwritten mark

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: 0800/CMV-BC

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (sửa đổi) ban hành kèm theo quyết định số 99/QĐ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ HĐQT giao, Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019**

Năm 2019 tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước đạt 7,02%, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao hàng đầu trong khu vực. Qua đó khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.

Dưới sự chỉ đạo giúp đỡ của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, thực hiện sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ và người lao động, Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV - CTCP đã tích cực triển khai các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn; thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ Năm 2019	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
+	Than nguyên khai	tấn	1 390 000	1 438 488	103.5
+	Bóc đất đá	m3	10 850 000	11 447 818	105.5
+	Than sạch sản xuất	tấn	1 520 000	1 691 185	111.3
+	Than tiêu thụ	tấn	1 520 000	1 688 518	111.1

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHCĐ Năm 2019	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
2	Vốn điều lệ	Tr.đ	1 050 000	1 050 000	100.0
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	1 781 216	2 404 261	135.0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	93 689.9	326 479	348.5
5	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	15 818,2	62 099	392.5
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	77 871	263 971	339.0
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8%	10%	125.0
8	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	295 077	203 978	69.1

Năm 2019, Tổng công ty nắm bắt cơ hội về thị trường tiêu thụ than và xi măng tương đối thuận lợi, bám sát nhu cầu của thị trường, để hoàn thành mục tiêu đề ra, Tổng công ty đã yêu cầu các đơn vị bám sát những nhiệm vụ chính, xác định rõ các ngành, nghề, lĩnh vực, sản phẩm chính để tập trung phát triển, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh và tái cơ cấu toàn diện, xây dựng Tổng công ty là một doanh nghiệp có trình độ công nghệ, mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao, cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, hợp lý. Bằng những quyết sách đúng đắn, các giải pháp đồng bộ và công tác chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã mang lại hiệu quả cao, vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 đề ra.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 thực hiện đạt 348,5% so với kế hoạch, nguyên nhân chính là do thực hiện theo Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, ngày 24/02/2017 của Chính phủ Ban hành Quy định thuế đối với Doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trên cơ sở đó TKV đã giao giá bán than cho Tổng công ty theo giá bán than ra thị trường đã làm tăng lợi nhuận 184,4 tỷ đồng; ngoài ra do sản lượng than tiêu thụ tăng so với kế hoạch và bằng 111% kế hoạch năm 2019 đồng thời do các đơn vị sản xuất xi măng là Công ty con của Tổng công ty tăng được lợi nhuận so với kế hoạch lên lợi nhuận thực hiện năm 2019 tăng cao so với kế hoạch, trên cơ sở đó để đảm bảo lợi ích của doanh nghiệp và lợi ích của cổ đông, Tổng công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 chi trả cổ tức tăng từ 8%/năm lên 18%/ năm.

2. Các giải pháp và công việc trọng tâm đã thực hiện trong năm 2019:

2.1. Triển khai đề án tái cơ cấu:

Thực hiện quyết định số 2195/QĐ-TKV ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thông qua đề án tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV – CTCP giai đoạn 2017 – 2020, Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP đã khẩn trương tiến hành thực hiện, cụ thể như sau:

a. Công tác thoái vốn:

Trong năm 2019, Tổng công ty đã tích cực triển khai thực hiện công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết và Công ty có vốn đầu tư dài hạn theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt theo lộ trình, kế hoạch đề ra. Tuy nhiên do còn vướng mắc về cơ chế, chính sách của nhà nước đối với việc thoái vốn Nhà nước tại các Công ty chưa phải là Công ty đại chúng

cũng như chưa có quy định cụ thể của Chính phủ về xác định giá trị văn hóa lịch sử nên đến nay vẫn chưa thực hiện xong theo tiến độ của đề án. Hiện nay Tổng công ty đang chờ hướng dẫn của Chính Phủ và các Bộ ngành liên quan để khẩn trương triển khai thực hiện.

b. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp :

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nội bộ: Đến cuối năm 2019, Tổng công ty đã kiện toàn xong tổ chức bộ máy quản lý nội bộ theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt, theo đó toàn Tổng công ty đã giảm 33 phòng ban, phân xưởng/Số phòng ban phải giảm là 33 phòng ban; giảm 563 lao động dôi dư/408 lao động dôi dư phải sắp xếp lại theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt;

- Công tác quản lý lao động: Tổng công ty đã thực hiện triển khai xã hội hóa, thuê ngoài cung ứng một số dịch vụ phục vụ người lao động gồm: nấu ăn, vệ sinh môi trường, bảo vệ, may bảo hộ lao động v,v..... Đến hết năm 2019, số lao động của toàn Tổng công ty chuyển sang làm việc cho nhà cung cấp dịch vụ là 74 người.

Bên cạnh việc kiện toàn bộ máy quản lý nội bộ và sắp xếp lao động, trong thời gian qua Tổng công ty cũng đã tích cực triển khai tái cơ cấu trên các mặt: đầu tư đổi mới thiết bị, triển khai áp dụng cơ giới hóa, tin học hóa và tự động hóa vào sản xuất, đẩy mạnh việc hoàn thiện công tác quản trị nội bộ trên tất cả các mặt nhằm tăng năng suất, nâng cao hiệu quả SXKD.

2.2. Công tác tổ chức điều hành sản xuất, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:

- Công tác điều hành sản xuất đã bám sát các khâu then chốt, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo các khâu trong dây chuyền sản xuất được liên tục, nâng cao thời gian hoạt động hữu ích của các thiết bị.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, thực hiện các giải pháp kỹ thuật công nghệ và tổ chức sản xuất phù hợp. Thường xuyên bám sát, khảo sát thực tế, chỉ đạo sản xuất tại các khai trường trong toàn Tổng công ty. Do điều kiện đền bù khó khăn, với điều kiện diện bãi thải hẹp phân tán các đơn vị sản xuất đã bám sát hiện trường tìm ra những giải pháp hợp lý để có diện đổ thải duy trì được sản xuất và đảm bảo an toàn trong quá trình đổ thải. Các đơn vị đã quan tâm tới việc duy tu và sửa chữa tuyến đường vận tải nhằm tăng năng suất của máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả việc áp dụng công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, khai thác tiết kiệm các nguồn tài nguyên than, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, nâng cao mức độ an toàn lao động và cải thiện môi trường sản xuất. Theo đó ngoài việc đầu tư các thiết bị khai thác và vận tải mới thay thế cho các thiết bị cũ, đã hết khấu hao và lạc hậu về kỹ thuật thì Tổng công ty đã đưa công nghệ tuyển nước vào tuyển đất đá lẫn than và bã sàng vào sử dụng thành công tại Công ty Than Khánh Hòa và Công ty Than Na Dương;

- Đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó trong năm 2019 đã triển khai việc ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ tài liệu tại văn phòng Tổng công ty, triển khai việc sử dụng phần mềm quản lý thiết bị tại các đơn vị sản xuất than; Tự động hóa hệ thống sàng và bơm

dập bụi công ty Than Khánh Hòa; Tự động hóa bơm nước sinh hoạt công ty Than Na Dương v,v.....

2.3. Công tác môi trường:

Công tác bảo vệ môi trường trong sản xuất được Tổng công ty thực hiện một cách nghiêm túc; tất cả các cơ sở sản xuất trong Tổng công ty có nước thải ra môi trường đều được xử lý trước khi thải ra môi trường, tất cả các cơ sở sản xuất đều được trang bị các thiết bị dập bụi, chống ồn cũng như xây dựng, cải tạo hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu và thuê các đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại...

Công tác quan trắc môi trường tại tất cả các đơn vị sản xuất trong Tổng công ty được tiến hành thường xuyên, kết quả các lần quan trắc đạt tiêu chuẩn cho phép; thực hiện trồng cây tạo cảnh quan môi trường khu vực văn phòng và nơi sản xuất. Tổng chi phí chi cho công tác môi trường trong hoạt động sản xuất than năm 2019 của toàn Tổng công ty là 39,4 tỷ đồng.

2.4. Công tác an toàn:

Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động luôn được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm thực hiện với nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng:

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát những công việc và những nơi làm việc có nhiều nguy cơ gây ra TNLĐ; đề xuất được nhiều biện pháp phòng ngừa TNLĐ, bệnh nghề nghiệp và sự cố; tổ chức thực hiện có chất lượng hơn trong việc huấn luyện mới, huấn luyện định kỳ cho người lao động và diễn tập theo các tình huống của các phương án thủ tiêu sự cố được duyệt.

- Tuy nhiên trong năm 2019 đã để xảy ra 03 vụ tai nạn lao động làm bị thương 03 người.

2.5. Công tác đầu tư xây dựng:

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng năm 2019 đạt 204 tỷ đồng bằng 69,1% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua. Nguyên nhân đạt thấp so với kế hoạch đề ra là do:

- Tổng công ty đã chủ động điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương theo tiến độ thực hiện triển khai nhà máy nhiệt điện Na Dương II, làm giảm giá trị đầu tư 42,4 tỷ đồng.

- Giảm tiến độ đầu tư một số thiết bị mỏ là 26 tỷ đồng

- Đền bù giải phóng mặt bằng khai trường và đổ thải giảm 3,7 tỷ đồng.

2.6. Công tác quản trị chi phí giá thành, tài chính:

Tổng công ty đã xây dựng, ban hành và triển khai các giải pháp điều hành kế hoạch năm nhằm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra. Trên cơ sở đó Tổng công ty đã bám sát tình hình thực tiễn, tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp điều hành kế hoạch năm 2019 để tiếp tục ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo cân đối tài chính; Rà soát giảm đầu tư các công trình chưa cấp thiết, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

Về điều hành quản trị chi phí: Tổng công ty đã thường xuyên kiểm tra việc tổ chức giao khoán và nghiệm thu quyết toán khoán chi phí của các đơn vị trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp để chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

Tiếp tục hoàn thiện công tác điều hành sản xuất – tiêu thụ, quản lý chi phí, tăng cường kỷ luật trong điều hành và giám sát hiệu quả hơn, từ Tổng công ty đến các đơn vị tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại cơ chế quản lý trong các lĩnh vực với trung tâm là cơ chế khoán quản trị chi phí nhằm nâng cao trách nhiệm quản lý và động lực mạnh mẽ hơn tăng hiệu quả kinh doanh, rà soát ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu tăng năng suất, giảm giá thành trong tình hình mới.

Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị chủ động rà soát lại kế hoạch chỉ tiêu công nghệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; tập trung chế biến sâu để nâng cao chất lượng than sản xuất so với kế hoạch giao; đã tích cực triển khai các giải pháp trong quản lý để tiết giảm chi phí quản lý, giảm chi phí vật tư, tăng năng suất lao động... để thực hiện mục tiêu tiết giảm chi phí sản xuất than. Kết quả năm 2019, các đơn vị sản xuất than đã thực hiện tiết giảm chi phí cao hơn so với kế hoạch Tổng công ty giao, giá trị thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất đạt 25 tỷ đồng.

Thực hiện hiện mua sắm vật tư đúng quy định, đảm bảo chất lượng với giá cả cạnh tranh. Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng và tồn kho vật tư ở tất cả các đơn vị, kết quả đạt được trong năm 2019 giá trị tồn kho vật tư của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 1,34%/KH là 5%.

Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Tổng công ty an toàn, hiệu quả.

Tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Tổng công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho, tăng cường công tác tu hồi công nợ, nhằm giảm nợ và tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.

Tóm lại, năm 2019, Bộ máy điều hành Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành và nêu cao vai trò trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, đã đoàn kết nhất trí, chung sức chung lòng để vượt qua những khó khăn thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Với điều kiện thực tế, bước vào năm 2020 HĐQT và Bộ máy điều hành Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu SXKD cụ thể trình Đại hội như sau:

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đặc điểm tình hình chung

Năm 2020, tình hình kinh tế và chính trị thế giới dự báo sẽ có nhiều diễn biến phức tạp khó lường, căng thẳng thương mại tiếp tục diễn biến phức tạp; dịch bệnh Vicod-19 đã lây lan trên khắp thế giới đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu v.v... sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Đối với Tổng công ty thì ngoài các khó khăn trên sẽ tiếp tục gặp khó khăn trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đền bù GPMB lớn nên đòi hỏi phải có các phương án chủ động hơn trong hoạt động SXKD.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Mục tiêu điều hành kế hoạch năm 2020 của Tổng công ty là: *Tiếp tục Điều hành sản xuất than, xi măng theo nhu cầu thị trường, đầu tư hợp lý phát triển bền vững các ngành nghề than, vật liệu xây dựng và cơ khí; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật - đổi mới công nghệ; hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị doanh nghiệp để tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững. Cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Thực hiện mục tiêu chung đề ra là: AN TOÀN - ĐỔI MỚI - CHẤT LƯỢNG*

3. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2020.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	Tấn	1 385 000
	- Bóc đất đá	m ³	11 200 000
	- Than sạch sản xuất	Tấn	1 521 000
	- Than tiêu thụ	Tấn	1 521 000
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1 050 000
3	Tổng doanh thu	“	1 800 622
4	Lợi nhuận trước thuế	“	102 082
5	Nộp thuế TNDN	“	14 817
6	Lợi nhuận sau thuế	“	87 266
7	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8
8	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	249 428

4. Các giải pháp thực hiện:

4.1 Đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ, nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh:

- Điều hành sản xuất một cách linh hoạt và thích ứng với tình hình sản xuất kinh doanh chung của Ngành Than- Khoáng sản, đảm bảo sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ và không để tồn kho sản phẩm lớn. Đảm bảo chất lượng than cung cấp cho các hộ tiêu thụ theo kế hoạch năm. Đảm bảo cung cấp đủ than cho các Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn, Na Dương; các Nhà máy xi măng La Hiên, Quán Triều và Tân Quang.

- Tăng cường quản lý tài nguyên, quản lý các chỉ tiêu công nghệ, phấn đấu giảm tỷ lệ tổn thất than khai thác; có các giải pháp khai thác chế biến, pha trộn để nâng cao chất lượng, hạ giá thành. Tất cả các đơn vị có biện pháp cụ thể để điều hành hạn chế tối đa khối lượng phát sinh ngoài kế hoạch, đưa than tồn về mức hợp lý đảm bảo cân đối tài chính, theo đó điều hành để có cơ cấu tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về cấp phép khai thác để sớm có giấy phép khai thác dự án hầm lò rìa mỏ Khánh Hòa và dự án mở rộng nâng công suất mỏ Na Dương.

- Tăng cường nghiên cứu áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh công tác tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tích cực phối hợp với các địa phương, triển khai quyết liệt công tác đền bù giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu của sản xuất tại các đơn vị sản xuất than Na Dương, Khánh Hòa và Núi Hồng trên cơ sở đảm bảo hài hòa về lợi ích của Tổng công ty và các hộ dân tại địa phương thuộc diện phải thu hồi đất để phục vụ khai thác than của Tổng công ty.

- Hoàn thiện hệ thống sàng tuyển, chế biến than phù hợp với điều kiện cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện và các nhà máy xi măng, đồng thời nâng cao chất lượng than để tăng phẩm cấp than so với kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu và đầu tư các hệ thống sàng tuyển than tại các mỏ để tuyển các loại than xấu, bã sàng, đất đá lẫn than, nhằm nâng cao chất lượng và hệ số thu hồi than.

4.2. An toàn lao động và bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường, không để xảy ra tai nạn lao động chết người và sự cố loại I và II theo phân loại sự cố của TKV.

- Tích cực cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đầu tư mua sắm những thiết bị an toàn tốt nhất, để bảo vệ, nâng cao điều kiện làm việc và mức độ an toàn cho người lao động.

4.3. Công tác thăm dò, khảo sát:

- Hoàn thành việc lập báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất của đề án thăm dò mỏ than Khánh Hòa để trình TKV và Bộ TN&MT phê duyệt trong 6 tháng đầu năm 2020.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thăm dò địa chất để thi công đề án thăm dò mỏ than Núi Hồng ngay sau khi được Bộ TN&MT phê duyệt điều chỉnh đề án, phấn đấu hoàn thành việc thi công trong năm 2020.

4.4. Nghiên cứu, đầu tư phát triển:

- Trên cơ sở phương án khai thác than hợp lý mỏ Khánh Hòa được cấp có thẩm quyền thông qua, Tổng công ty phối hợp cùng tư vấn trong ngành để tiến hành: (i) Điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa với công suất hợp lý phù hợp với điều kiện địa chất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên cơ sở đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả; (ii) Lập dự án duy trì khai

thác than hầm lò phần rìa moong lộ thiên từ mức -183 xuống -260 để tận thu tài nguyên cũng như phát huy hiệu quả các thiết bị, công trình đã được đầu tư.

- Triển khai công tác chuẩn bị dự án đầu tư mỏ Núi Hồng (phần sâu) với công suất 500.000 tấn/năm theo quy hoạch đã được phê duyệt, để đưa vào khai thác từ năm 2024.

- Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh công tác đền bù GPMB tại các đơn vị sản xuất than để đảm bảo việc phát triển ổn định của đơn vị.

- Triển khai quyết liệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 ngay từ đầu năm, các dự án đã được ghi trong kế hoạch phải được triển khai theo đúng tiến độ đã đề ra. Công tác chuẩn bị đầu tư phải được hoàn thành trước ngày 31/3/2020.

- Khẩn trương triển khai các hạng mục: phân xưởng khai thác vận tải, xưởng sàng thuộc dự án Mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương phù hợp với tiến độ khai thác năm 2020 và các năm tiếp theo của Công ty than Na Dương cũng như phù hợp với tiến độ đầu tư Nhà máy nhiệt điện Na Dương II (dự kiến chạy thương mại vào năm 2023).

4.5. Quản lý công tác vật tư.

Tổng công ty và các đơn vị tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, quy định, chế tài về công tác vật tư theo hướng nâng cao hiệu quả, tăng tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị; gắn trách nhiệm trực tiếp của Giám đốc đơn vị, tập thể, cá nhân đối với việc thực hiện công tác vật tư tại đơn vị mình cũng như chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ đạo của TKV và của Tổng công ty trong công tác này. Sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý vật tư, phần mềm quản lý thiết bị, hệ thống cấp dầu tự động đã được đầu tư nhằm đáp ứng tốt nhu cầu quản lý.

4.6. Tổ chức, nhân sự

4.6.1. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị DN:

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được Tập đoàn thông qua tại Quyết định số 2195/QĐ-TKV ngày 11/12/2017. Chỉ đạo các Công ty con, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện ngay các nội dung về tái cơ cấu quản trị nội bộ theo đề án đã được Tập đoàn phê duyệt.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức từ Tổng công ty đến các đơn vị đồng thời rà soát quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025 làm cơ sở theo dõi, đào tạo, chuẩn bị lực lượng cán bộ quản lý đáp ứng được yêu cầu quản lý ngày càng cao.

4.6.2. Quản lý lao động:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp ít người - Trả lương cao”. Theo đó các đơn vị phải tiếp tục tinh giảm lực lượng lao động, hoàn thiện hệ thống định mức, định biên lao động; đẩy mạnh áp dụng CGH, TĐH và THH các công đoạn sản xuất và xã hội hóa các khâu phục vụ trong doanh nghiệp để tăng năng suất, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh trong bối cảnh các cơ chế chính sách về lao động tiền lương có nhiều thay đổi, đặc biệt là chủ trương của Nhà nước yêu cầu mức lương đóng bảo hiểm xã hội phải tiệm cận dần mức lương thực trả.

- Ổn định đội ngũ công nhân lao động, xây dựng phương án sắp xếp lao động phù hợp, thực hiện đảm bảo cơ cấu lao động theo mô hình mẫu của TKV đã ban hành. Theo đó giảm lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ, tăng lao động công nghệ; đặc biệt là lao động có trình độ tay nghề cao và lao động kỹ thuật giỏi. Có chính sách khuyến khích lao động có chất lượng ở các vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, sức hấp dẫn thu hút lao động thấp.

4.6.3. Tiền lương và thực hiện chế độ với người lao động

- Thực hiện trả lương cao đối với lao động cần thu hút, không để chảy máu chất xám do tái cơ cấu hoặc do lương thấp.

- Xây dựng đề án cải cách tiền lương và chế độ, chính sách đối với người lao động của Tổng công ty đến năm 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII nhằm tạo động lực tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động để thu hút và giữ chân lực lượng lao động.

- Triển khai thực hiện trả lương theo đánh giá hiệu quả công việc KPI.

4.6.4. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ

Các đơn vị bám sát kế hoạch đào tạo và chịu trách nhiệm về nguồn nhân lực cho phát triển SXKD của đơn vị mình. Quan tâm đào tạo cán bộ quản lý các cấp, đội ngũ chuyên gia, lực lượng thợ lành nghề nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến, hiện đại. Cải thiện điều kiện làm việc, ăn, ở, đi lại cho CBNLĐ.

- Chuẩn bị đầy đủ lực lượng công nhân kỹ thuật các ngành nghề chính để có đủ nhân lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và dài hạn theo chiến lược phát triển Tổng công ty và các đơn vị.

4.7. Quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn sản xuất kinh doanh theo hướng phân cấp mạnh mẽ để các đơn vị chủ động trong mọi mặt của hoạt động SXKD, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu.

Tổng công ty sẽ tăng cường kiểm tra việc quản trị, điều hành của các đơn vị để có những chỉ đạo phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, của TKV và của Tổng công ty trong mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính và quản trị rủi ro trong kinh doanh nhất là công tác quản lý công nợ phải thu khách hàng ở các đơn vị sản xuất xi măng và kinh doanh thương mại.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty trên thị trường chứng khoán.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tự kiểm tra, giám sát và thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi hoạt động SXKD nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để sai

phạm, gắn công tác kiểm tra, giám sát với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

4.8. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan tại địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn; đặc biệt chủ động phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng lấy diện khai thác và đổ thải, quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác mỏ, quản lý khai thác, vận chuyển và kinh doanh than.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, KTKH (T.03)

xe

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Hải Bình

Số: 0 107 /BC – HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP**

Căn cứ vào các quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi) số 99/QĐ-HĐQT ngày
18/4/2018 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP,
Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt
động của HĐQT năm 2019, phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2019.

1. Về tình hình chung :

- Tổng công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ trực tiếp của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, của chính quyền các địa phương có các đơn vị của Tổng công ty đóng trên địa bàn trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019.

- Có sự chỉ đạo thống nhất trong hệ thống chính trị, tập thể người lao động Tổng công ty đã đoàn kết nhất trí, khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm chi phí, phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2019 vì sự phát triển ổn định bền vững Tổng công ty.

- Thị trường tiêu thụ than tương đối thuận lợi, Tổng công ty đáp ứng đủ nhu cầu than cho các nhà máy điện, xi măng và cung cấp cho thị trường.

- Về sản xuất và tiêu thụ xi măng: Các công ty xi măng của Tổng công ty đã triển khai quyết liệt công tác bán hàng, bám sát thị trường và làm tốt công tác tiếp thị, linh hoạt trong việc quyết định giá bán. Thực hiện các biện pháp cải tiến trong quản lý, điều hành để giảm chi phí và tăng hiệu quả trong SXKD. Năm 2019 sản lượng tiêu thụ xi măng đạt 107,9% kế hoạch.

2. Về nhân sự HĐQT:

Hiện tại HĐQT Tổng công ty gồm các thành viên sau và kết thúc nhiệm kỳ 2015-2020:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là TV HĐQT
1	Ông Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	28/8/2015
2	Ông Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT – Tổng GD	28/8/2015
3	Ông Đặng Văn Tùng	Thành viên chuyên trách HĐQT	25/10/2016
4	Ông Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT – Phó Tổng GD	28/8/2015
5	Ông Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT – Phó Tổng GD	01/01/2018

3. Kết quả SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQĐHCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Than nguyên khai	Tấn	1 390 000	1 438 488	103,5
2	Bóc đất đá	m ³	10 850 000	11 447 818	105,5
3	Than sạch sản xuất	Tấn	1 520 000	1 691 185	111,3
4	Than tiêu thụ	Tấn	1 520 000	1 688 518	111,1
5	Vốn điều lệ	Tr.đ	1 050 000	1 050 000	100,0
6	Tổng doanh thu	Tr.đ	1 781 216	2 040 261	135,0
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	218 785	326 479	149,2
8	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	35 325	62 009	175,8
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	180 459	263 971	146,3
10	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	8%	10%	125,0
11	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	295 077	155 689	52,8

3. Hoạt động của HĐQT năm 2019:

4.1. Đánh giá về việc chấp hành pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động

Tổng công ty:

- Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đã ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, của Điều lệ Tổng công ty.

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan quản lý Tổng công ty; quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo lợi ích Tổng công ty và các cổ đông.

- Duy trì tổ chức họp định kỳ; bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cơ chế điều hành phối hợp SXKD của TKV; tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT tiến hành họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành của Tổng công ty theo đúng thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được các Thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí cao.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty căn cứ kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và các quý trong năm, có kiểm điểm thực hiện kế hoạch với Bộ máy điều hành Tổng công ty đồng thời có các giải pháp để Tổng công ty vượt qua những khó khăn, hoàn thành kế hoạch SXKD.

- Thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo bộ máy hoạt động theo đúng mục tiêu. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức cán bộ từ Tổng công ty đến các đơn vị, bổ nhiệm các nhân sự thuộc thẩm quyền được phê duyệt.

- Ban hành các nghị quyết chỉ đạo người đại diện của Tổng công ty tại các Công ty con là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty trong việc triển khai các vấn đề thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường giám sát quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty thông qua người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp đó.

- Có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn cho các Công ty CP Xi măng Tân Quang, Công ty CP Xi măng Quán Triều và các công ty con gặp khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

4.2. Xây dựng và ban hành các văn bản quản lý:

- Căn cứ quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Tổng công ty quy định, năm 2019 HĐQT đã tổ chức họp 27 phiên, ban hành các nghị quyết, quyết định với các nội dung tập trung cho hoàn thiện, nâng cao các mặt hoạt động quản lý, phục vụ tốt cho SXKD của Tổng công ty và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

+ Rà soát, sửa đổi bổ sung ban hành các quy chế: Quy chế quản lý vật tư, Quy chế quản trị chi phí kinh doanh, Quy chế quản lý ĐTXD, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế, Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra.

4.3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

- HĐQT chủ động triển khai công tác tái cơ cấu Tổng công ty theo mô hình mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV). Tổng công ty đã thực hiện tái cơ cấu, định biên, định mức lại lao động, tinh giảm biên chế theo kế hoạch SXKD năm.

- Tổng công ty đã phối hợp với các ban của TKV trong quá trình triển khai các thủ tục để thoái vốn của TKV tại Tổng công ty từ 98,19% VDL hiện nay xuống còn 65%.

- Về Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020:

+ Thành lập Ban chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu;

+ Phê duyệt giá trị phần vốn góp của Tổng công ty tại 05 Công ty cổ phần: Công ty CP SX & KD VTTB, Công ty CP Cơ khí & thiết bị áp lực, Công ty CP Đầu tư & xây dựng, Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên, Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ.

+ Lập xong phương án thoái vốn của Tổng công ty tại 2 công ty: Công ty CP SX & KD VTTB, Công ty CP Cơ khí & thiết bị áp lực. Tuy nhiên hiện nay phương án thoái vốn tại 02 công ty này vẫn chưa phê duyệt do còn chờ hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan về xác định giá trị văn hóa lịch sử của DN.

+ Công ty CP Đầu tư và xây dựng - VVMI đã thực hiện xong việc thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để tăng vốn điều lệ lên 10,197 tỷ đồng. Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc – VVMI đang chuẩn bị để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông để tăng vốn điều lệ lên 10,08 tỷ đồng.

+ Phương án thoái vốn Tổng công ty tại Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên, Công ty CP thiết bị khai thác mỏ chưa phê duyệt do chưa có quy định về việc thoái vốn nhà nước tại các công ty cổ phần chưa phải là công ty đại chúng.

4.4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Tổng công ty thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

Hội đồng quản trị nhất trí với báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành Tổng công ty, ghi nhận những cố gắng của Ban điều hành đã thực hiện được như sau :

- Ban điều hành Tổng công ty đã chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tổng công ty; tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam

- Đã có các giải pháp trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh, linh hoạt, kịp thời xử lý vướng mắc khó khăn trong quá trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; hoàn tất các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

- Đã tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các Công ty con, phối hợp trong công tác điều hành sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

- Các thành viên trong bộ máy điều hành đoàn kết, năng động, sáng tạo, có sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Kết quả năm 2019 Tổng công ty thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 trừ chỉ tiêu giá trị XDCB với lý do: (i) điều chỉnh lại tiến độ của dự án mở rộng nâng công suất mỏ than Na Dương theo tiến độ triển khai đầu tư xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II; (ii) Tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng mở rộng khai trường và bãi đổ thải (giai đoạn I) của Công ty than Na Dương chưa đạt được kế hoạch đề ra.

*** Đánh giá chung công tác quản lý điều hành năm 2019: Sản xuất kinh doanh có lãi; Bảo đảm an toàn về vốn và tài sản, hoàn thành nghĩa vụ ngân sách với Nhà nước, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động**

4.5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của các Thành viên HĐQT:

Các Thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT có tinh thần trách nhiệm, phát huy năng lực lãnh đạo của các Thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

Trong năm 2019 các thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ tốt được giao theo phân công nhiệm vụ, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT là người đại diện phần vốn của TKV tại Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Quy chế quản lý của Tập đoàn, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; Đã tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; Chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết HĐQT.

- Thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp trong quá trình hoàn thiện các Quy chế quản trị Tổng công ty, cùng HĐQT quản lý và giám sát hoạt động điều hành SXKD, góp phần trong việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm.

- Các Thành viên HĐQT là Tổng giám đốc, Phó TGD được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty và các Công ty con đã hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch chung của Tổng công ty

- Năm 2019, các Thành viên HĐQT là người đại diện của TKV tại Tổng công ty đều được Chủ sở hữu là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam nhận xét đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.6. Thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị năm 2019:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền thù lao, lương năm 2019 (đ)	Bình quân tháng năm 2019 (đ)
1	Lê Quang Bình	Chủ tịch HĐQT	74 400 000	6 200 000
2	Trần Hải Bình	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
3	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	515 923 652	40 500 000
3	Vũ Đình Lên	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000
4	Vũ Minh Tân	Thành viên HĐQT	64 800 000	5 400 000

III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2020:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Chỉ đạo Bộ máy điều hành thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch SXKD năm 2020 như sau :

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020
1	Các chỉ tiêu hiện vật		
	- Than nguyên khai	Tấn	1 385 000
	- Bóc đất đá	m ³	11 200 000
	- Than sạch sản xuất	Tấn	1 521 000
	- Than tiêu thụ	Tấn	1 521 000
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	1 050 000
3	Tổng doanh thu	“	1 800 622
4	Lợi nhuận trước thuế	“	102 082
5	Nộp thuế TNDN	“	14 817
6	Lợi nhuận sau thuế	“	87 266
8	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8
9	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	249 428

2. Tiếp tục hoàn thiện và ban hành các nghị quyết, quyết định trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Bộ máy điều hành căn cứ vào kế hoạch SXKD của năm năng động sáng tạo, chủ động giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, tận dụng cơ hội để nâng cao hiệu quả.

- Tăng cường chỉ đạo và giám sát Bộ máy điều hành thông qua các nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết của HĐQT ban hành.

- Đổi mới phương pháp làm việc, nâng cao chất lượng công việc và nội dung các cuộc họp của HĐQT

- Rà soát, xây dựng, ban hành các quy chế, các nghị quyết, quyết định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Triển khai niêm yết cổ phiếu MVB của Tổng công ty trên sàn giao dịch chứng khoán HNX.

- Đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh một số chỉ tiêu KH SXKD năm 2020 phù hợp với diễn biến thị trường.

3. Công tác tái cơ cấu Tổng công ty:

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản phê duyệt tại Quyết định số 2195/QĐ-TKV ngày 11/12/2017.

- Thoái vốn của TKV tại Tổng công ty từ 98,19% vốn điều lệ hiện nay xuống còn 65%.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch sắp xếp các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ, thoái vốn Công ty mẹ - Tổng công ty tại các công ty năm 2018 – 2020 như sau:

+ Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Trung tâm Điều dưỡng ngành Than.

+ Thoái hết vốn Công ty mẹ tại các công ty: Công ty CP Khách sạn Thái Nguyên, Công ty CP Sản xuất và kinh doanh VTTB, Công ty CP Cơ khí và thiết bị áp lực, Công ty CP Đầu tư và xây dựng, Công ty CP Đầu tư công nghiệp Hà Nội, Công ty CP Than Điện Nông Sơn và Công ty CP Thiết bị khai thác mỏ.

+ Thoái vốn Công ty mẹ về 51% tại Công ty CP Xi măng Quán Triều.

+ Thoái vốn Công ty mẹ - Tổng công ty về 36% tại các Công ty con: Công ty CP Vật liệu XD và kinh doanh tổng hợp - VVMI; Công ty CP Cơ khí mỏ Việt Bắc.

4. Công tác cán bộ :

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 - 2025, tiếp tục có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ trong diện quy hoạch và phát hiện những cán bộ có năng lực để tiếp tục bổ sung vào quy hoạch, đảm bảo tính kế thừa, đủ số lượng chất lượng nguồn nhân lực cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Chú trọng đến công tác tổ chức bộ máy quản lý tinh gọn nhẹ, tái cấu trúc lao động toàn Tổng công ty theo hướng tăng năng suất lao động.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty và Ban kiểm soát tại các Công ty con để giám sát toàn diện hoạt động của các Công ty con, đơn vị trực thuộc.

III. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 5 năm (2020-2025):

Trong những năm tới, cơ chế chính sách của Nhà nước sẽ tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa v,v Song nền kinh tế Việt Nam cũng sẽ có nhiều áp lực và thách thức do hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sẽ chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, từ đó sẽ có nhiều đổi mới quản trị theo hướng hiện đại như: tiếp tục tăng cường công tác quản lý, hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên TKV cũng sẽ gặp nhiều khó khăn do điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu, các loại thuế phí cao, nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển lớn.

Đối với Tổng Công ty: Thị trường tiêu thụ xi măng vẫn cạnh tranh gay gắt, các đơn vị sản xuất xi măng vẫn khó khăn về tài chính, thiếu nguồn vốn v,v.... Công tác đền bù GPMB để đổ thải và khai thác than không thuận lợi.

Trước những dự báo tình hình trong nước, điều kiện của TKV và của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 -2025 với một số nhiệm vụ trọng tâm :

1) Tổng công ty ổn định sản xuất kinh doanh, sản xuất than và xi măng hàng năm theo kế hoạch và nhu cầu thị trường,

2) Đầu tư hợp lý và có hiệu quả các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh trước mắt và phát triển lâu dài gồm:

+ Dự án mở rộng nâng công suất Mỏ than Na Dương từ 600 000 tấn hiện nay lên 1 200 000 tấn/năm đảm bảo phù hợp theo tiến độ đầu tư của Nhà máy Nhiệt điện Na Dương II.

+ Lập dự án duy trì khai thác than hầm lò phần rìa moong lộ thiên từ mức -183 xuống -260 để tận thu tài nguyên cũng như phát huy hiệu quả các thiết bị, công trình đã được đầu tư.

+ Điều chỉnh dự án khai thác lộ thiên mỏ than Khánh Hòa với công suất hợp lý phù hợp với điều kiện địa chất và công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên cơ sở đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

+ Chuẩn bị dự án đầu tư mỏ Núi Hồng (phần sâu), để đưa vào khai thác từ năm 2024.

+ Thực hiện đầu tư duy trì các mỏ than và các nhà máy xi măng, cơ khí v.v... để đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất cũng như phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư.

3) Tiếp tục thực hiện hoàn thành đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 được Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam phê duyệt tại quyết định số 2195/QĐ-TKV ngày 11/12/2017.

4) Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ. Tăng cường công tác đào tạo gắn với quy hoạch, luân chuyển cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và chuẩn bị sẵn sàng nguồn nhân sự cho quá trình hoạt động SXKD của Tổng công ty.

5) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SX kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách với nhà nước, đảm bảo quyền lợi các cổ đông, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

6) Phân đầu doanh thu bình quân hàng năm tăng trên 4%/năm; Lợi nhuận trước thuế bình quân tăng 3%/năm; Chi trả cổ tức bình quân 10%/năm; Năng suất lao động tăng từ 6 - 7%/năm; Tiền lương bình quân tăng 5%/năm.

Kính thưa các quý vị cổ đông, các quý vị Đại biểu!

Với những kết quả đạt được trong năm 2019, HĐQT Tổng công ty sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2020.

Rất mong được sự tham gia góp ý của Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, HĐQT (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số 108/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP;

Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt quyết toán tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 Công ty mẹ - Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 404 261
2	Các khoản giảm trừ	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 404 261
4	Giá vốn hàng bán	1 866 558
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp DV	537 703
6	Doanh thu hoạt động tài chính	27 397
7	Chi phí tài chính	- 20 126
	Trong đó: Lãi vay phải trả	17 776
8	Chi phí bán hàng	50 030
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	199 243
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	335 954



TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)
11	Thu nhập khác	- 19 004
12	Chi phí khác	- 9 529
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	- 9 475
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	326 479
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	62 099
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	409
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	263 971

2. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Giá trị
I	Tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019	Đồng	326 479 074 126
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	Đồng	263 970 581 198
	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối		40 000 000 000
III	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối đến 31/12/2019		303 970 581 198
1	Trả cổ tức		
-	Vốn điều lệ (31/12/2019)	Đồng	1 050 000 000 000
	Trong đó tỷ lệ vốn góp của TKV/Vốn điều lệ	%	98,19
-	Tỷ lệ chia cổ tức theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019	%	8
-	Tỷ lệ trả cổ tức từ lợi nhuận thực hiện	%	10
-	Giá trị cổ tức tính theo tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	Đồng	105 000 000 000
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế (nếu có)	Đồng	
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	Đồng	198 970 581 198
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% lợi nhuận sau thuế)		91 191 174 359
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	20 634 090 189
	Trong đó: - Quỹ khen thưởng (04% x b)		8 253 636 075
	- Quỹ phúc lợi (60% x b)		12 380 454 114
c	Trích quỹ thưởng Người quản lý	Đồng	463 021 707
IV	Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	86 682 294 943

3. Tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2019:

Đơn vị: Đồng

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm (1/1/2019)
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		714 080 532 941	676 753 150 973
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		31 122 403 881	28 650 332 936
1. Tiền	111	V.01	7 622 403 881	9 650 332 936
2. Các khoản tương đương tiền	112		23 500 000 000	19 000 000 000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		570 593 583 830	553 556 966 205
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		553 650 955 959	544 123 739 248
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3 899 974 474	4 365 516 870
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		3 593 713 742	1 855 890 341
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.03		
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		9 785 523 355	3 563 653 446
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		- 336 583 700	- 351 833 700
8. Tài sản Thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		111 856 583 169	93 974 389 332
1. Hàng tồn kho	141	V.04	111 856 583 169	93 974 389 332
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		507 962 061	571 462 500
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		237 069 316	84 487 364
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		17 552 609	
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.05	253 340 136	486 975 136
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Ch.phù	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1 237 397 329 378	1 076 073 368 591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		78 238 245 792	72 175 426 453
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213	V.06		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.07		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216		78 238 245 792	72 175 426 453
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		242 572 309 462	201 846 470 036
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	236 554 851 020	195 616 004 216
- Nguyên giá	222		1 637 251 963 416	1 571 050 823 983
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-1 400 697 112 396	-1 375 434 819 767

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm 31/12/2019	Số đầu năm (1/1/2019)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6 017 458 442	6 230 465 820
- Nguyên giá	228		7 478 747 586	7 478 747 586
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		- 1 461 289 144	- 1 248 281 766
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	47 507 754 406	50 008 162 534
- Nguyên giá	231		61 738 874 427	61 738 874 427
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		- 14 231 120 021	- 11 730 711 893
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		12 526 945 969	22 102 552 352
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		12 526 945 969	22 102 552 352
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	418 916 495 271	381 014 376 902
1. Đầu tư vào công ty con	251		498 039 428 990	498 039 428 990
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1 740 000 000	1 740 000 000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16 607 900 000	16 607 900 000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		- 97 470 833 719	- 135 372 952 088
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		437 635 578 478	348 926 380 314
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	428 392 030 672	339 273 838 411
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	9 243 547 806	9 652 541 903
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1 951 477 862 319	1 752 826 519 564

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2019	Số đầu năm (1/1/2019)
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		597 507 281 121	500 460 363 066
I. Nợ ngắn hạn	310		436 878 750 861	351 915 559 183
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	105 287 744 834	114 553 909 863
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312			143 482 338
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313		82 770 608 909	82 020 576 329
4. Phải trả người lao động	314	V.16	121 887 906 371	121 121 721 434
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1 768 108 099	2 235 996 091
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		15 909 091	128 409 090
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	8 210 408 689	9 833 156 170
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		82 925 996 102	13 514 522 059

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối kỳ 31/12/2019	Số đầu năm (1/1/2019)
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		10 222 475 865	6 418 394 611
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		23 789 592 901	1 945 391 198
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Ch.phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		160 628 530 260	148 544 803 883
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334	V.20		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337		6 919 033 295	12 147 604 978
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		142 528 745 613	120 705 619 344
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		11 180 751 352	15 533 766 762
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			157 812 799
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1 353 970 581 198	1 252 366 156 498
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1 353 970 581 198	1 252 366 156 498
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1 050 000 000 000	1 050 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a			
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418			
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		303 970 581 198	202 366 156 498
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		40 000 000 000	11 098 383 546
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		263 970 581 198	191 267 772 952
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1 951 477 862 319	1 752 826 519 564

4. Tiền lương chi trả của Tổng giám đốc người quản lý khác:

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số tiền lương được hưởng năm 2019 (đồng)	Tiền lương bq tháng năm 2019 (đồng)
1	Trần Hải Bình	Tổng giám đốc	585 000 000	48 750 000
2	Vũ Đình Lên	Phó Tổng giám đốc	526 500 000	43 875 000
3	Ngô Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc	526 500 000	43 875 000
4	Đặng Văn Tùng	Thành viên HĐQT chuyên trách	515 923 652	42 993 638
5	Vũ Minh Tân	Phó Tổng giám đốc	526 500 000	43 875 000
6	Lương Xuân Quang	Kế toán trưởng	487 500 000	40 625 000
7	Nguyễn Thị Lương Anh	Trưởng Ban KS	536 250 000	44 687 500
	Tổng cộng		3 704 173 652	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, KTTKTC, Thư ký TCT. (T.03)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Bình

Số: 0 0 0 6 /BC - BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019 VÀ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2015 -2020**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc;
- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Tổng công ty;

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc trong năm 2019 và nhiệm kỳ 2015 -2020 như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2015 - 2020 do ĐHCĐ lần thứ nhất Tổng công ty tổ chức ngày 28/8/2015 bầu gồm 03 thành viên:

1. Bà: Nguyễn Thị Lương Anh – Trưởng Ban kiểm soát;
2. Ông: Phạm Xuân Vinh - Thành viên Ban kiểm soát;
3. Ông: Lê Xuân Ngợi - Thành viên Ban kiểm soát.

Trong nhiệm kỳ, BKS có một sự thay đổi về nhân sự. Theo Quyết định số 549/QĐ-TKV ngày 03/04/2018 của Tập đoàn Than khoáng sản VN về việc cử người đại diện của TKV tham gia Ban Kiểm soát thay thế ông Phạm Xuân Vinh nghỉ chế độ hưu trí. Tại đại hội đồng cổ đông 2018 tổ chức ngày 18/4/2018, đã thông qua bổ sung 01 thành viên BKS Là bà Nguyễn Thị Lịch. Đến thời điểm hiện tại, danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:

1. Bà: Nguyễn Thị Lương Anh - Trưởng Ban kiểm soát;
2. Bà: Nguyễn Thị Lịch - Thành viên Ban kiểm soát;
3. Ông: Lê Xuân Ngợi - Thành viên Ban kiểm soát.

2. Hoạt động của BKS trong nhiệm kỳ:

Ngay từ đầu Nhiệm kỳ 2015 - 2020 Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời xây dựng bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

- Trong năm 2019 cũng như trong nhiệm kỳ, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với tỷ lệ tham dự họp, làm việc của từng thành viên đạt 100%, số cuộc họp năm 2019 là 4/19 cuộc cả nhiệm kỳ (phù hợp với Điều lệ và Quy chế của BKS). Ngoài ra Ban kiểm soát tham gia tương đối đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, giao ban điều hành và một số cuộc

hợp theo chuyên đề đề năm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Hàng năm Ban kiểm soát đều xây dựng chương trình công tác cụ thể phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc. Qua kết quả kiểm tra, giám sát của các thành viên Các ý kiến của Ban kiểm soát được chuyển đến HĐQT và Ban điều hành bằng hình thức gửi báo cáo, ý kiến tại các phiên họp HĐQT và văn bản kiến nghị trực tiếp.

- Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Tổng công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, cụ thể:

+ Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

+ Trong năm 2019, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của ban đồng thời phối hợp với Ban lãnh đạo điều hành và một số phòng ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng. Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn tại văn phòng Tổng công ty và chi nhánh của Tổng công ty. Kiểm tra giám sát việc chấp hành của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty về các vấn đề trên tại các công ty con của Tổng công ty.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

+ Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

+ Xem xét thư quản lý của công ty kiểm toán PKF và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Tổng công ty.

+ Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát

+ Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn của Tổng công ty, các chi nhánh và người đại diện của của Tổng công ty tại các công ty con, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

Trong suốt nhiệm kỳ ban kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ đại hội cổ đông giao. Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng công ty.

- Các ý kiến đóng góp của BKS cũng đã được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

- Nhìn chung, trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao;

4. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban GD

- Trong nhiệm kỳ HĐQT cũng như BGD có sự thay đổi nhân sự: HĐQT đã chỉ đạo, triển khai thực hiện các thủ tục bãi nhiệm, bầu thay thế nhân sự phù hợp với Điều lệ của Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ theo quy định, đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động. HĐQT thực hiện các cuộc họp thường kỳ, đột xuất khác, mọi cuộc họp, đều đảm bảo về số lượng thành viên HĐQT tham gia theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2019 HĐQT đã tổ chức họp 27 phiên, ban hành các nghị quyết, quyết định với các nội dung tập trung cho hoàn thiện nâng cao các mặt hoạt động quản lý, phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

- HĐQT đã thể hiện đúng vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty, có các quyết sách kịp thời, toàn diện phục vụ kịp thời cho hoạt động của Tổng công ty.

- HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của BGD trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp với BGD chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ.

- Ban giám đốc luôn có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Tổng công ty và giữa Tổng công ty với các đơn vị thành viên.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng công ty.

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Tổng công ty thuộc thẩm quyền.

- Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký,

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Tổng công ty.

Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Tổng Giám đốc, trong nhiệm kỳ đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Tổng công ty.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, BGD

Giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành Tổng công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Tổng công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2019 và trong nhiệm kỳ, HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

PHẦN THỨ II

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD; THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019.

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD;

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ (2015-2020):

Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ công ty; việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát cụ thể:

1.1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Quý IV 2015	2016	2017	2018	2019	TTBQ (%)
Vốn chủ sở hữu	1 176 429	1 252 983	1 353 755	1 528 640	1 665 750	9.6
Vốn điều lệ	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000	1.050.000	

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Quý IV 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Tổng doanh thu	528 311	2 025 225	1 994 823	2 323 118	2 404 261
Lợi nhuận trước thuế	6 148	15 623	40 624	237 433	326 479
Nộp thuế TNDN	1 292	677	8 951	55 818	62 099
Lợi nhuận sau thuế	4 856	14 946	31 674	191 267	263 971
Tỷ lệ trả cổ tức		1	2	12	10

1.3 Công tác đầu tư:**ĐVT: Triệu đồng**

Nội dung	Quý IV 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Đầu tư	60 447	187 667	123 772	118 430	203 978

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty trong gian đoạn 2015-2020 đều tăng trưởng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao về các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, việc chi trả cổ tức đều đạt và vượt tỷ lệ % do Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	Tỷ lệ (%)
I	Các chỉ tiêu hiện vật				
1	Than nguyên khai	tấn	1 390 000	1 438 488	103.5
2	Bóc đất đá	m3	10 850 000	11 447 818	105.5
3	Than sạch sản xuất	tấn	1 520 000	1 691 185	111.3
4	Than tiêu thụ	tấn	1 520 000	1 688 518	111.1
II	Vốn điều lệ	Tr.đ	1 050 000	1 050 000	100.0
III	Tổng doanh thu	Tr.đ	1 781 216	2 404 261	135.0
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	93 689.9	326 479	348.5
V	Nộp thuế TNDN	Tr.đ	15 818,2	62 099	392.5
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	77 871	263 971	339.0
VII	Tỷ lệ trả cổ tức/Vốn điều lệ	%	8	10	125
VIII	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	295 078	203 978	69.1

* Ghi chú: Do lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch lợi nhuận theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 do đó Tổng công ty dự kiến chi trả cổ tức 10%.

Với tài liệu được cung cấp qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2019 Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo các Công ty con và đơn vị trực thuộc tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao, tiếp tục tăng trưởng cao hơn cùng kỳ năm trước.

- Thống nhất với các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông;

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Tổng công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2019, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Tổng công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

Năm 2019 Ban kiểm soát Tổng công ty không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Tổng công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Tổng công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. Trong đó, tiền lương của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách nằm trong quỹ tiền lương người quản lý và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019:
- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.200.000đ/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị: 5.400.000 đ/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đ/người/ tháng.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC CÔNG TY MẸ TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV - CTCP NĂM 2019

Trên cơ sở thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty mẹ, Ban kiểm soát Tổng công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2019 của công ty mẹ Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ vào ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Tổ chức bộ máy kế toán được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Tổng công ty.

1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1. Tổng tài sản	1 951 477 862 319
2. Vốn chủ sở hữu	1 353 970 581 198
2.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1 050 000 000 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1 050 000 000 000
2.2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	303 970 581 198
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	40 000 000 000
- LNST chưa phân phối kỳ này	263 970 581 198

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2019:

Vốn điều lệ của Tổng công ty là 1.050.000.000.000 đồng được chia thành 105.000.000 cổ phần. Trong đó:

+ Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam	1.031.041.000.000	98,19%
+ Các cổ đông khác	18.959.000.000	1,81%

3. Một số chỉ tiêu hệ số tài chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm trước (Kỳ trước)	Năm nay (Kỳ này)	Tăng giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4.00
1	Hệ số về khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán tổng quát (lần)	3.502	3.266	-0.24	93.25
	- Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1.923	1.635	-0.29	85.00
	- Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.654	1.377	-0.28	83.25
2	Hệ số phản ánh cơ cấu nguồn vốn				
	- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0.286	0.306	0.02	107.24
	- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.400	0.441	0.04	110.43
3	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản				
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn (%)	38.609	36.592	-2.02	94.77
	- Hệ số đầu tư dài hạn (%)	61.391	63.408	2.02	103.29
4	Hệ số về hiệu quả sử dụng vốn				
	- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (%)	18.959	24.113	5.15	127.18
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	15.273	19.496	4.22	127.65
	- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (%)	13.546	16.730	3.18	123.51
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	10.912	13.527	2.61	123.96
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)	8.233	10.979	2.75	133.35

Nhận xét:

- Hệ số hiệu quả sử dụng vốn của công ty mẹ:

Năm 2019 Công ty mẹ Tổng công ty đã sử dụng vốn hiệu quả tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu 24,133 lần tăng 5,15 lần tương ứng 127 % so với cùng kỳ năm trước. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản đạt 13,52 lần tăng 2,6 lần so với cùng kỳ năm trước.

- Hệ số khả năng thanh toán công ty mẹ:

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là 714,08 tỷ đồng so thời điểm 31/12/2018 là 676,753 đồng tăng 37,327 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 là 436,878 tỷ đồng so thời điểm 31/12/2018 là 351,815 tỷ đồng tăng 84,963 tỷ đồng. Các hệ số khả năng thanh toán của Công ty mẹ đều lớn 1 lần, tình hình tài chính của Công ty mẹ tốt và đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn của Tổng công ty.

- Hệ số nợ phải trả công ty mẹ:

Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 là 597,507 tỷ đồng so thời điểm 31/12/2018 là 500,460 tỷ đồng tăng 97,047 tỷ đồng (nguyên nhân tăng chủ yếu là tăng nợ ngắn hạn phải trả tại chỉ tiêu “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn”. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 là 1.353,97 tỷ đồng so thời điểm 31/12/2018 là 1.252,366 tỷ đồng tăng 101,604 tỷ đồng. Các hệ số nợ phải trả của Công ty mẹ đều nhỏ hơn 3 lần, tình hình tài chính của Công ty mẹ tốt và an toàn.

4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2019 nhìn chung các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Tổng công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn, hiệu quả sử dụng vốn năm 2019 cao hơn năm 2018. Tổng công ty có đủ khả năng hoàn thành nghĩa vụ trả nợ của mình khi tới hạn.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 của Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.

PHẦN THỨ III

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

1. Phương hướng chung cho nhiệm kỳ 2020-2025:

- Tiếp tục phát huy vai trò của BKS: thực hiện quyền thay mặt cổ đông để giám sát, kiểm soát hoạt động của HĐQT, BGĐ; hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Tổng công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, quy chế tổ chức hoạt động của BKS và các quy định khác có liên quan;

- Tăng cường nghiên cứu, hoàn thiện kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn, rộng hơn để đảm bảo hoạt động của BKS vừa có tính tư vấn, giám sát bảo vệ tối đa lợi ích của các cổ đông và không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình sản xuất kinh doanh cụ thể hàng năm để có các định hướng, chuyên đề kiểm soát cụ thể, phù hợp.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Tổng công ty năm 2020. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2020 như sau:

- Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm;

- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Tổng công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng và báo cáo tài chính năm của Tổng công ty; soát xét số liệu hàng tháng /quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính như: các khoản đầu tư góp vốn, liên doanh, liên kết của Tổng công ty, các khoản đầu tư mua sắm tài sản và dự phòng rủi ro;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào các công ty con và doanh nghiệp khác. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ;

- Thực hiện thiết lập các báo cáo giám sát tới các chi nhánh và công ty con nhằm cung cấp các thông tin quản lý kịp thời; tập trung nhận diện các đơn vị kinh doanh tiềm ẩn rủi ro, tăng cường biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty;

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra của Tổng công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trong việc thực hiện Quy chế quản trị công ty mẹ - công ty con và các quy định khác của Tổng công ty;

- Giám sát việc thực hiện lộ trình thoái vốn của Tổng công ty tại các Công ty con theo nghị quyết ĐHCĐ.

Trên đây là báo cáo tổng kết nhiệm kỳ (2015-2020) tình hình hoạt động trong năm 2019 và phương hướng hoạt động trong năm 2020 và nhiệm kỳ tới của Ban kiểm soát. Thay mặt cho Ban kiểm soát Tổng công ty cảm ơn sự hợp tác của HĐQT, Ban tổng giám đốc tổng công ty và sự tin tưởng của quý vị cổ đông trong nhiệm kỳ vừa qua. Rất mong được sự ủng hộ hơn nữa để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Lưu: VT, Thư ký TCT, BKS. (La). 03b.

h



Số: **0109**/TTr – HĐQT

Hà Nội, ngày **28** tháng **4** năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019
và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty;

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP ngày 19/4/2019.

HĐQT Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - CTCP trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2019 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	3	5 400 000	12	194 400 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				388 800 000

* Ghi chú: Tổng công ty có 01 Thành viên HĐQT và Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

TT	Chức danh	Số người	Mức trả 01 tháng theo NQ ĐHĐCĐ	Số tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2019 (đ)
I	Hội đồng quản trị				
1	Chủ tịch HĐQT	1	6 200 000	12	74 400 000
2	Thành viên HĐQT	3	5 400 000	12	194 400 000
II	Ban kiểm soát				
1	Kiểm soát viên	2	5 000 000	12	120 000 000
	Tổng cộng				388 800 000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT. (T.03)



Lê Quang Bình

Số 007/TTr – BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất Tổng công ty năm 2020

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV- CTCP (sửa đổi) ban hành theo quyết định số 099/QĐ – HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty,

Ban kiểm soát Tổng công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty mẹ và BCTC hợp nhất Tổng công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Tổng công ty Công Nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV-CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán:

- Kính trình Đại hội cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán như nêu trên.

- Kính đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Tổng công ty thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán theo hình thức đấu thầu, theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, Ban KS (eOffice);
- Tổng GD, các Phó TGD (eOffice);
- Các đơn vị, các phòng Tcty (eOffice);
- Lưu: VT, TCNS, Thư ký TCT. (LA.03)



